

Bản án số: 97/2023/LĐ-ST

Ngày: 15/9/2023

V/v: Tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Ông Đặng Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bê Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 41/2022/TLST-LĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5817/2023/QĐXXST-LĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 645/2023/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh P, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số X đường Đ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Ngô H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư G

Địa chỉ: L Vincom Center Y, số F đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: L Vincom Center Y, số F đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa có mặt nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; bản khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh P trình bày:*

Bà Huỳnh P làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư G (sau đây gọi tắt là Công ty) theo Hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 và Phụ lục Hợp đồng lao động số GW072.1/PLHĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021; Loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng từ ngày 07/02/2021 đến ngày 06/02/2022; Chức danh chuyên môn: Chuyên viên truyền thông; Mức lương theo hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng và tiền thưởng hiệu quả công việc theo Phụ lục hợp đồng lao động là 21.000.0000 đồng/tháng, tổng cộng tiền lương thực lãnh là 26.000.000 đồng/tháng.

Trong quá trình làm việc tại Công ty, bà không vi phạm nội quy, quy chế và cũng chưa từng bị nhắc nhở hoặc áp dụng biện pháp xử lý kỷ luật lao động nào. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh, do đó từ tháng 3/2021, Công ty yêu cầu toàn thể nhân viên làm việc trực tuyến (làm việc tại nhà), phải túc trực thường xuyên và có mặt để giải quyết, đảm bảo tiến độ và hiệu quả công việc. Trong suốt thời gian làm việc trực tuyến, bà luôn hoàn thành công việc được giao. Hơn nữa, nhằm chia sẻ với Công ty trong tình hình khó khăn chung của dịch bệnh, bà cũng đã đồng ý cho Công ty chậm chi trả lương từ tháng 3/2021.

Ngày 12/8/2021, bà nhận được email (thư điện tử) từ địa chỉ: hcns@gxxxxxxxx.com.vn, từ Phòng Hành chính - Nhân sự của Công ty, đính kèm Quyết định số 03/QĐ-CT ngày 12/8/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động, theo đó Công ty quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà kể từ ngày 12/9/2021 mà không hề có sự bàn bạc, thỏa thuận từ phía bà. Nhận thấy đây là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên bà đã nhiều lần gửi thư điện tử cho Công ty và yêu cầu Công ty tuân thủ hợp đồng lao động nhưng không được phản hồi.

Công ty còn nợ lương của bà từ tháng 3 đến tháng 8/2021 là 120.750.661 đồng, cụ thể như sau: Tháng 3/2021, tiền lương bà đã nhận là 5.120.650 đồng, Công ty còn nợ là 20.879.350 đồng. Tháng 4/2021, tiền lương bà đã nhận là 5.134.250 đồng, Công ty còn nợ là 20.865.750 đồng. Tháng 5/2021, tiền lương bà đã nhận là 12.784.625 đồng, Công ty còn nợ là 13.215.375 đồng. Tháng 6/2021, tiền lương bà đã nhận là 12.209.814 đồng, Công ty còn nợ là 13.790.186 đồng. Từ tháng 7/2021 đến nay Công ty không thanh toán lương cho bà nữa.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G thu hồi Quyết định số 03/QĐ-CT ngày 12/8/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà, nhận bà trở lại làm việc

theo Hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 và Phụ lục Hợp đồng lao động số GW072.1/PLHĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021.

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G thanh toán tiền lương còn thiếu gồm: Tiền lương tháng 3/2021 là 20.879.350 đồng, tiền lương tháng 04/2021 là 20.865.750 đồng, tiền lương tháng 05/2021 là 13.215.375 đồng, tiền lương tháng 06/2021 là 13.790.186 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G thanh toán tiền lương từ tháng 7/2021 đến tháng 01/2022 là 07 tháng x 26.000.000 đồng = 182.000.000 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G bồi thường 06 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: 06 tháng x 26.000.000 đồng = 156.000.000 đồng.

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác (nếu có) trong những ngày bà làm việc và không được làm việc; Đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác (nếu có) trên mức lương thực lãnh theo Hợp đồng lao động và Phụ lục hợp đồng lao động.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G thanh toán tiền lương còn thiếu từ tháng 3/2021 đến tháng 8/2021 là 120.750.661 đồng (trong đó tiền lương tháng 3/2021 là 20.879.350 đồng, tiền lương tháng 4/2021 là 20.865.750 đồng, tiền lương tháng 5/2021 là 13.215.375 đồng, tiền lương tháng 6/2021 là 13.790.186 đồng, tiền lương tháng 7/2021 là 26.000.000 đồng, tiền lương tháng 8/2021 là 26.000.000 đồng).

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc từ tháng 9/2021 đến tháng 01/2022 là 05 tháng x 5.000.000 đồng/tháng = 25.000.000 đồng và bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 02 tháng x 5.000.000 đồng/tháng = 10.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu là 155.750.661 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà từ ngày 07/02/2021 đến ngày 06/02/2022 (ngày kết thúc hợp đồng lao động) căn cứ mức lương theo hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn rút lại các yêu cầu khởi kiện sau:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G thu hồi Quyết định số 03/QĐ-CT ngày 12/8/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà.

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G nhận bà trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 và Phụ lục Hợp đồng lao động số GW072.1/PLHĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày quan điểm:*

Công ty Cổ phần Đầu tư G đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Huỳnh P là trái pháp luật theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật lao động năm 2019. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư G và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, các Giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đối với các yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút tại phiên tòa, đề nghị Tòa án đình chỉ đối với các yêu cầu này. Đối với các yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn: Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn không có căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 36 của Bộ luật lao động năm 2019, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại Quận 1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án

vẫn tiến hành xét xử vụ án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc, bồi thường 02 tháng tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn căn cứ vào mức lương theo hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và không thuộc trường hợp phải đóng tạm ứng án phí, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh P làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư G (sau đây gọi tắt là Công ty) theo Hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 và Phụ lục Hợp đồng lao động số GW072.1/PLHĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021; Loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng từ ngày 07/02/2021 đến ngày 06/02/2022; Chức danh chuyên môn: Chuyên viên truyền thông; Mức lương theo hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng và tiền thưởng hiệu quả công việc theo Phụ lục hợp đồng lao động là 21.000.0000 đồng/tháng, tổng cộng tiền lương thực lãnh 26.000.000 đồng/tháng.

[5] Hợp đồng lao động và Phụ lục hợp đồng lao động nêu trên được hai bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Do đó căn cứ Điều 23 Bộ luật Lao động năm 2019 thì hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày hai bên giao kết.

[6] Ngày 12/8/2021, nguyên đơn nhận được email (thư điện tử) từ địa chỉ: hcns@gxxxxxxxx.com.vn, đính kèm Quyết định số 03/QĐ-CT ngày 12/8/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Huỳnh P.

[7] Căn cứ Công văn số 1468/VNNIC ngày 15/6/2023 của Trung tâm Internet Việt Nam thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp: “Thông tin tên miền gxxxxxxxx.com.vn, tên chủ thể đăng ký là Công ty Cổ phần Đầu tư G”. Do đó, có cơ sở xác định Quyết định số 03/QĐ-CT ngày 12/8/2021 gửi từ địa chỉ email: hcns@gxxxxxxxx.com.vn về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Huỳnh P là do Công ty Cổ phần Đầu tư G ban hành.

[8] Về nội dung của Quyết định số 03/QĐ-CT ngày 12/8/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động, tại Điều 1 của Quyết định: Công ty thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 và Phụ lục kèm theo ký ngày 07/02/2021 đối với bà Huỳnh P. Lý do bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn: “Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 36 Chương III của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động; Căn cứ tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của

Công ty mặc dù Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp khắc phục nhưng Công ty buộc phải thu hẹp kinh doanh”.

Theo điểm c khoản 1 Điều 36 của Bộ luật lao động năm 2019 quy định:

“1. Người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp sau đây:

c) Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, địch họa hoặc di dời, thu hẹp sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc”.

[9] Như vậy, trong trường hợp thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, người sử dụng lao động có trách nhiệm tìm mọi biện pháp khắc phục trước khi phải giảm chỗ làm việc đối với người lao động. Công ty chưa thực hiện việc tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động trong trường hợp gặp khó khăn do dịch bệnh theo quy định tại Điều 29 của Bộ luật Lao động năm 2019; chưa thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 2019; Công ty chưa tìm mọi biện pháp khắc phục mà đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Huỳnh P là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 36 của Bộ luật lao động năm 2019.

[10] Đối chiếu với quy định của pháp luật, lý do Công ty đưa ra khi chấm dứt hợp đồng lao động với bà Huỳnh P là không có căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019 về quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động. Do đó, căn cứ Điều 39 của Bộ luật lao động năm 2019, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn ban hành Quyết định số 03/QĐ-CT ngày 12/8/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn là trái pháp luật.

[11] Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật lao động năm 2019, bị đơn có nghĩa vụ phải trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày người lao động không được làm việc và phải trả thêm cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

[12] Căn cứ sao kê tài khoản của bà Huỳnh P tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn - Phòng giao dịch Cộng Hòa từ ngày 03/02/2021 đến ngày 13/01/2022, bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn một phần lương như sau: Thanh toán lương tháng 03/2021 là 5.120.650 đồng; Thanh toán lương tháng 04/2021 là 5.134.250 đồng; Thanh toán lương tháng 05/2021 là 12.784.625 đồng; Thanh toán lương tháng 06/2021 là 12.209.814 đồng. Ngoài ra, bị đơn không tiếp tục thanh toán thêm khoản tiền nào khác cho nguyên đơn.

[13] Xét thấy, theo hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mức lương chính là 5.000.000 đồng/tháng và Phụ lục Hợp đồng lao động số GW072.1/PLHĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 tại Điều 1: “Ngoài mức lương trên hợp đồng lao động, người lao động được hỗ trợ thêm các khoản sau: Thưởng hiệu quả công việc 21.000.000 đồng/tháng”.

[14] Theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật lao động năm 2019, Công ty có trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền lương theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng lao động đã ký kết trong thời gian người lao động đang làm việc tại Công ty. Do đó khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 8/2021 là khoảng thời gian bà Huỳnh P làm việc theo hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng lao động mà Công ty còn nợ lương, nên Tòa án căn cứ mức lương theo hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng và tiền thưởng hiệu quả công việc là 21.000.000 đồng/tháng quy định tại Phụ lục hợp đồng để buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lương còn thiếu.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lương còn thiếu từ tháng 3 đến tháng 8/2021 là 120.750.661 đồng (trong đó tiền lương tháng 3/2021 là 20.879.350 đồng, tiền lương tháng 4/2021 là 20.865.750 đồng, tiền lương tháng 5/2021 là 13.215.375 đồng, tiền lương tháng 6/2021 là 13.790.186 đồng, tiền lương tháng 7/2021 là 26.000.000 đồng, tiền lương tháng 8/2021 là 26.000.000 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[15] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc cho đến khi hết thời hạn của hợp đồng và yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn phải trả tiền lương trong những ngày không được làm việc cho đến khi hết thời hạn của hợp đồng từ tháng 9/2021 đến tháng 01/2022 và yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật căn cứ trên mức lương theo Hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 là 5.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ khoản 5 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020, mức tiền thưởng không áp dụng vào tiền lương phải trả trong những ngày không được làm việc và bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật lao động, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền sau do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:

- Thanh toán tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 01 năm 2022 là: 5 tháng x 5.000.000 đồng/tháng = 25.000.000 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là: 2 tháng x 5.000.000 đồng/tháng = 10.000.000 đồng.

Tổng cộng là 35.000.000 đồng.

Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[16] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với thời gian đóng từ ngày 07/02/2021 đến ngày 06/02/2022 (ngày kết thúc hợp đồng lao động) căn cứ mức lương theo hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng và chốt sổ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ công văn số 1103/BHXXH ngày 09/6/2023 của Bảo hiểm xã hội Quận 1, Công ty chỉ mới đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Huỳnh P từ tháng 02/2021 đến tháng 06/2021, chưa thực hiện chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Huỳnh P do Công ty còn đang nợ tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2021 cho đến hiện tại.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 2; Khoản 1 Điều 19; Khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là loại hình bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động vào quỹ Bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động đã ký kết. Do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Huỳnh P trái pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019, Công ty có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Huỳnh P và chốt sổ, trả sổ bảo hiểm xã hội với thời gian đóng từ ngày 07/02/2021 đến ngày 06/02/2022 (ngày kết thúc hợp đồng lao động) theo quy định pháp luật. Đồng thời, bà Huỳnh P phải cùng có trách nhiệm đóng phần bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật đối với người lao động.

Theo khoản 2 Điều 89 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: “Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động”.

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp căn cứ vào mức lương theo hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng với thời gian đóng từ ngày 07/02/2021 đến ngày 06/02/2022 là phù hợp với Hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 và Phụ lục Hợp đồng lao động số GW072.1/PLHĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 và quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020; Điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 2;

Khoản 1 Điều 19; Khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[17] Hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 và Phụ lục Hợp đồng lao động số GW072.1/PLHĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 giữa bà Huỳnh P và Công ty chấm dứt từ ngày 06/02/2022.

[18] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[19] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại các yêu cầu khởi kiện sau:

- Buộc bị đơn thu hồi Quyết định số 03/QĐ-CT ngày 12/8/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

- Buộc bị đơn nhận trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 và Phụ lục Hợp đồng lao động số GW072.1/PLHĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 đã ký kết.

Việc rút các yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[20] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch là 4.672.520 đồng.

[21] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 41, Điều 90, Điều 95, Điều 104 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Điểm a khoản 1 Điều 2, khoản 1, khoản 2 Điều 21, Điều 85 và Điều 86 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ lao động - Thương binh và xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động;

- Điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh P về việc:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G thanh toán cho bà Huỳnh P tiền lương còn thiếu từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 8 năm 2021 là 120.750.661 đồng (trong đó tiền lương tháng 3 năm 2021 là 20.879.350 đồng, tiền lương tháng 4 năm 2021 là 20.865.750 đồng, tiền lương tháng 5 năm 2021 là 13.215.375 đồng, tiền lương tháng 6 năm 2021 là 13.790.186 đồng, tiền lương tháng 7 năm 2021 là 26.000.000 đồng, tiền lương tháng 8 năm 2021 là 26.000.000 đồng).

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G thanh toán tiền lương trong những ngày bà Huỳnh P không được làm việc từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 01 năm 2022 là 25.000.000 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G thanh toán 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 10.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Công ty Cổ phần Đầu tư G phải thanh toán cho bà Huỳnh P là 155.750.661 đồng

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Công ty Cổ phần Đầu tư G (người sử dụng lao động) và bà Huỳnh P (người lao động) có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Huỳnh P từ ngày 07/02/2021 đến ngày 06/02/2022 (ngày kết thúc hợp đồng lao động) căn cứ trên mức lương theo hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Huỳnh P theo quy định của pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Huỳnh P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng Công ty Cổ phần Đầu tư G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện sau của bà Huỳnh P:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G thu hồi Quyết định số 03/QĐ-CT ngày 12/8/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Huỳnh P.

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư G nhận bà Huỳnh P trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 và Phụ lục Hợp đồng lao động số GW072.1/PLHĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021.

3. Hợp đồng lao động số GW072/HĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 và Phụ lục Hợp đồng lao động số GW072.1/PLHĐLĐ/GW-2021 ngày 07/02/2021 giữa bà Huỳnh P và Công ty Cổ phần Đầu tư G chấm dứt từ ngày 06/02/2022.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.672.520 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận M;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Nguyễn Mai Phương